TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/HS – ST
Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tấn Thọ.

2. Ông Bùi Tuấn Khanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Hoài Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày: 25/12/1992. Tên gọi khác: Gà. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và Phạm Thị P, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 20/3/2019, tạm giam từ ngày 23/3/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1991. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng*:

1/ Trần Văn G, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2/ Đặng Chí M, sinh năm 2002 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của người làm chứng Đặng Chí M:

Bà Trương Thị M, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3/ Phạm Nhật K, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 20 tháng 3 năm 2019, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, đăng ký thường trú ấp ấp B, xã Đ, huyện B đang bán trái phép ma túy cho Đặng Chí M, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2002 đăng ký thường trú ấp B, xã Đ, huyện B, huyện Bình Đại tại đường lộ xã thuộc ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu của Đặng Chí M:

+ Thu trong túi quần phía trước bên phải loại quần sort Jean màu xanh một túi nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khép có sọc xanh, bên trong có nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy. 01 điện thoại di động màu vàng có số IMEI1: 355420966391535, IMEI2: 355420966391543.

+ 01 xe gắn máy màu xanh có biển số: 71FK-3817.

- Thu của Nguyễn Văn L gồm:

+ Thu trong túi quần phía sau bên phải loại quần Jean xanh tiền Việt Nam 200.000 đồng gồm 02 tờ polyme mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng và 01 tờ polime mệnh giá 100.000 đồng.

+ Thu trong bóp da màu nâu để trong túi quần phía sau bên phải loại quần sort Jean màu xanh tiền Việt Nam 910.000 đồng gồm hai tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, hai tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng, một tờ polyme mệnh giá 10.000 đồng.

+ Thu trong túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, số IMEI1: 868572021421093, số IMEI2: 868572021421085 và 01 điện thoại di động màu đen hiệu SAMSUNG loại bàn phím có số IMEI1: 359853/04/23351615, IMEI2: 359854/04/233516/3.

+ 01 xe gắn máy màu đỏ mang biển số: 71FH-7746.

Theo Kết luận giám định số: 38/2019/GĐMT ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi

nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, có khối lượng là 0,0462 gam.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, L điều khiển xe gắn máy biển số: 71FH-7746 từ nhà của bị cáo L đến nhà của Trần Văn G; sinh năm: 1997 ngụ tại ấp B, xã Đ, huyện B chơi, cả hai ngồi nói chuyện và bấm điện thoại. Một lúc sau bị cáo L lấy ma túy ra rủ G cùng sử dụng. Sau khi hút ma túy xong, G lấy 100.000 đồng đưa cho bị cáo L để hùn tiền sử dụng ma túy. Bị cáo L nhận tiền và hẹn ngày mai sẽ mua cho G một gói thuốc hút. Sau đó, cả hai tiếp tục chơi điện thoại được một lúc thì mẹ của G gọi điện thoại kêu G mang mỏ lếch xuống chòi cho mẹ G sửa mô tơ. Giang lấy mỏ lếch đem xuống chòi còn L ở nhà một mình. Lúc này khoảng 21 giờ, L nhận được điện thoại của Đặng Chí M; Sinh năm: 2002 ngụ ấp B, xã Đ, huyện B số 0792738633 gọi đến số 0927606003 hỏi mua của L 01 tép ma túy giá 200.000 đồng (trong đó tiền của M là 100.000 đồng và tiền của Phạm Nhựt K; SN: 1992; ĐKTT: ấp ấp B, xã Đ, huyện B là 100.000 đồng hùn với M để mua ma túy). Bị cáo L đồng ý, kêu M chạy đến đầu hẻm đi vào nhà G, để bị cáo L đi ra giao ma túy, M đồng ý và kêu K lên xe gắn máy biển số: 71FK-3817 để M chở đến điểm hẹn mua ma túy về sử dụng, khi đi gần điểm hẹn cách khoảng 100 mét, thì M dừng xe để Khoa xuống đứng đợi, rồi tiếp tục chạy đến điểm hẹn với bị cáo Lợi. Trong lúc đó, sau khi nghe điện thoại của M xong khoảng một lúc sau thì G từ chòi về, bị cáo L nhờ G chở mình ra đầu lộ đi công việc (không nói đi bán ma túy), G lấy xe gắn máy biển số: 71FH-7746 của bị cáo L chở bị cáo L đến đầu lộ ngay đường vào nhà mình thì bị cáo L kêu Giang đứng đợi một lát rồi về nhà bị cáo L ngủ, G ngồi trên xe chơi game, bị cáo L ngồi dưới đất cách G 05 mét đợi khoảng 10 phút thì M đến. Khi đến nơi M lấy 200.000 đồng đưa cho bị cáo Lợi, bị cáo L lấy tiền, sau đó lấy tép ma túy đá đang cầm trên tay đưa cho M, M lấy ma túy L đưa bỏ vào túi quần phía trước bên phải định đi về thì bị lực lượng công an đến bắt quả tang và lập biên bản lúc 22 giờ 05 phút cùng ngày.

Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo L còn tự khai nhận: Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn L đang ở tiệm sửa xe của 5 Giang thuộc ấp ấp B, xã Đ, huyện B để hỏi mượn gà về đổ thì Đặng Chí M gọi điện thoại cho bị cáo L hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, bị cáo L đồng ý và kêu M chạy qua nhà của bị cáo L thuộc ấp ấp B, xã Đ, huyện B để giao dịch ma túy, nghe điện thoại của M xong bị cáo L mượn gà và điều khiển xe chạy về nhà mình, khi đến nhà L thả gà sau đó đi đến giường ngủ của bị cáo L phía trước nhà lấy tép ma túy để dưới gối nằm cầm trên tay phải và đi ra phía trước cửa ngồi đợi M đến. Cùng lúc này, M điều khiển xe gắn máy của mình chở K đi đến nhà L, khi gần đến nhà L còn khoảng 100 mét thì M dừng lại để K xuống xe đứng đợi, M tiếp tục đi đến nhà L. Khi đến nhà L, M lấy 300.000 đồng gồm 06 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng đưa cho bị cáo L, bị cáo L lấy tiền M đưa bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi đưa tép ma túy đá cho M, M lấy ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, bị cáo L vào nhà ngủ, M quay ra rước K trở về nhà của M để cả hai cùng sử dụng ma túy.

Lời khai của L hoàn toàn phù hợp với lời khai Đặng Chí M, Trần Văn G, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho anh Nguyễn Văn M một xe gắn máy màu đỏ mang biển số: 71FH-7746 do xe này là của M, lúc L lấy đi phạm tội M không biết. Trả lại cho Đặng Chí M một điện thoại di động màu vàng có số IMEI 1: 355420966391535, IMEI 2: 355420966391543 và một xe gắn máy màu xanh có biển số: 71FK-3817.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận khoảng 22 giờ 05 phút ngày 20/3/2019, tại đường lộ xã thuộc khu vực ấp ấp B, xã Đ, huyện B tỉnh Bến Tre, bị cáo L có hành vi bán trái phép 01 tép ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng 0,0462 gram cho Đặng Chí M thu L số tiền 200.000 đồng thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại bắt quả tang. Ngoài ra, vào khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo L còn bán trái phép 01 tép ma túy có đặc điểm như trên cho Đặng Chí M tại nhà của bị cáo L ở ấp ấp B, xã Đ, huyện B, thu L số tiền 300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Dó đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn L về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s,r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L có mức án từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động màu đen hiệu Samsung loại bàn phím có số IMEI1: 359853/04/23351615, IMEI2: 359854/04/233516/3 và 600.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt có số IMEI1: 868572021421093, số IMEI2: 868572021421085 và 510.000 đồng.

Riêng đối với việc Trần Văn G điều khiển xe chở bị cáo L ra gặp M nhưng G hoàn toàn không biết việc bị cáo L có trao đổi mua bán ma túy với M, L cũng không nói cho G biết và khi bị cáo L bán ma túy cho M G cũng không thấy. Do đó G không đồng phạm với bị cáo L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đối với nguồn gốc ma túy, theo lời khai của L thì số ma túy bị cáo L có được là do mua từ người tên P (N) ở xã T. Tuy nhiên qua xác minh, Cơ quan điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này. Do đó, khi nào tìm được Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn L tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo thừa nhận hành vi pham tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M trình bày: Bị cáo L tự ý lấy xe gắn máy biển số: 71FH-7746 của M đi bán trái phép chất ma túy anh M không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại xe cho anh M nên anh M không có yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng là anh Trần Văn G trình bày: Vào ngày 20 tháng 3 năm 2019 bị cáo L có đến nhà anh G chơi sau đó cả hai cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy bị cáo L có nhờ G chở bị cáo L ra đầu lộ đi công việc. Khi ra đến đầu lộ ngồi khoảng 10 phút thì bị Công an đến bắt quả tang L bán ma túy. Anh G hoàn toàn không biết việc bị cáo L có trao đổi mua bán ma túy với M, bị cáo L cũng không nói cho anh G biết và khi bị cáo L bán ma túy cho M thì anh Gi cũng không thấy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh vật chứng, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, bản kết luận điều tra...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 20/3/2019, tại đường lộ xã thuộc khu vực ấp ấp B, xã Đ, huyện B tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 01 tép ma túy, loại Methamphetamine trọng lượng 0,0462 gram cho Đặng Chí M thu L số tiền 200.000 đồng thì bị Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Bình Đại bắt quả tang. Ngoài ra, vào khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn L còn bán trái phép 01 tép ma túy có

đặc điểm như trên cho Đặng Chí M tại nhà của bị cáo L ở ấp ấp B, xã Đ, huyện B, thu L số tiền 300.000 đồng.

Do đó, bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Bị cáo đã vi phạm vào điều cấm quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật phòng, chống ma túy. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc của gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Không chỉ có vậy, hiểm họa từ nghiện ngập, mua bán ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm đặc biệt nguy hiểm khác như cướp của, giết người, trộm cắp, cướp giật v.v….Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa bàn nơi xảy ra vụ án, gây nên sự lo lắng trong nhân dân nhất là trong giai đoạn hiện nay toàn xã hội đang ra sức đấu tranh phòng, chống về ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do mình gây ra.

[3]. Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được coi là nhân thân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội trước đó khi Cơ quan điều tra chưa phát hiện; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp gây tác hại cho sức khỏe của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,0462 gam, loại Methamphetamine đã sử dụng hết cho công tác giám định, hiện nay không còn nên không xem xét xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động màu đen hiệu Samsung loại bàn phím có số IMEI1: 359853/04/23351615, IMEI2: 359854/04/233516/3 và 600.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt có số IMEI1: 868572021421093, số IMEI2: 868572021421085 do đây không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho vị cáo 510.000 đồng đây là số tiền của bị cáo, không phải số tiền thu L bất chính.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu vàng số IMEI1: 355420966391535, IMEI 2: 355420966391543 và 01 xe gắn máy màu xanh có biển số: 71FK-3817 thu giữ của Đặng Chí M và 01 xe gắn máy màu đỏ đen biển số: 71FH-7746 của Nguyễn Văn M. Qua điều tra xác định được điện thoại di động và xe mô tô trên là tài sản riêng của Đặng Chí M và Nguyễn Văn M nên ngày 02/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại số tài sản này cho Đặng Chí M và Nguyễn Văn M là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Do đó, bị cáo Nguyễn Văn L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không biết chữ, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này, còn có Đặng Chí M và Phạm Nhật K là những người đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn L để sử dụng. Hành vi nêu trên của Đặng Chí M và Phạm Nhật K đã vi phạm trong lĩnh vực hành chính nên Công an huyện Bình Đại đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

[9]. Riêng đối với việc Trần Văn G điều khiển xe chở bị cáo Nguyễn Văn L ra gặp Đặng Chí M, nhưng Trần Văn G hoàn toàn không biết việc bị cáo Nguyễn Văn L có trao đổi mua bán ma túy với Đặng Chí M, bị cáo Nguyễn Văn L cũng không nói cho Trần Văn G biết và khi bị cáo Nguyễn Văn L bán ma túy cho Đặng Chí M, Trần Văn G cũng không thấy. Do đó Trần Văn G không đồng phạm với bị cáo Nguyễn Văn L về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

[10]. Đối với người tên P (N) ở xã T đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L nhưng không biết địa chỉ cụ thể, lai lịch nhân thân của người này nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã tách hồ sơ, tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[11]. Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (*Năm*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2019.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu thu sung quỹ nhà nước một điện thoại di động màu đen hiệu Samsung loại bàn phím có số IMEI1: 359853/04/23351615, IMEI2: 359854/04/233516/3 và 600.000 đồng là công cụ, phương tiện bị cáo Nguyễn Văn L dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L một điện thoại di động màu trắng hiệu Oppo loại màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt có số IMEI1: 868572021421093, số IMEI2: 868572021421085 và 510.000 đồng (*Năm trăm mười nghìn đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại ngày 30 tháng 5 năm 2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Quang Hải